Tiền Đôi

Tiền Gốc

Nhìn chung, hiện nay có 8 loại tiền thông dụng dùng trong việc mua bán để sinh lời nhiều nhất. Lý do 8 loại tiền thông dụng bởi vì khối lượng hoán chuyển của chúng ở mức quá lớn. Tám loại tiền là: USD (Tiền Mỹ), EUR (Tiền Âu châu), JPY (Tiền Nhật), GBP (Tiền Bản Anh), CHF (Tiền Thụy sỹ), NZD (Tiền Tân Tây Lan), AUD (Tiền Úc) và CAD (Tiền Canada). Lúc hoán chuyển, một người cần chọn 2 loại tiền từ 8 loại tiền kể trên, hai loại tiền đã chọn được gọi là 'tiền đôi'. Lưu ý, mỗi tiền đôi có chất lượng và tính chất một cách độc lập và đặc biệt riêng. Muốn biết thêm chi tiết về chất lượng và tính chất của tiền đôi, đọc phần 'Tính chất của Tiền Đôi'.

Thí dụ, trong một buổi hoán chuyển ngoại tệ, biểu đồ tổng quát liệt kê tiền đôi EUR/USD 1.2650, mang ý nghĩa giá thị trường đương thời trên thế giới là $1.2650 USD tiền Mỹ đổi được $1 EUR tiền Âu châu, hay đối với $1 USD tiền Mỹ đổi được $0.79 EUR tiền Âu châu. Một thí dụ khác, USD/JPY 121.15, mang ý nghĩa, phải tốn $121.15 Yen tiền Nhật để có $1 USD tiền Mỹ, hay $1 Yen tiền Nhật đổi được $0.00825 USD tiền Mỹ (ít hơn 1 xu Mỹ). Khi đã trở thành hội viên hoán chuyển thực thụ, hội viên được dịp theo dõi những biến chuyển về giá đối với hầu hết tiền đôi trên thế giới, những giá biểu này liệt kê trong tuyến đồ giá đã sáng tác từ Công ty. Nội dung của tuyến đồ giá ấn định giá bán và giá mua theo thời điểm của thị trường đối với mỗi tiền đôi. Nhằm mục tiêu giúp hội viên thành công lúc tiến hành một tư thế, tuyến đồ cùng lúc trình bày về quá trình thay đổi về giá từ 1-phút đến 1-tháng theo chu kỳ lựa chọn của hội viên, đồng thời chỉ điểm lúc nào nên mua và lúc nào nên bán dựa theo phân tích kỹ thuật của các chuyên gia đầu tư ngoại tệ.

Thí dụ, tuyến đồ giá ấn định tiền đôi EUR/USD 1.2650/53, mang ý nghĩa bán $1 EUR với giá $1.2650 USD và mua $1 EUR với giá $1.2653 USD. Hay, một thí dụ khác, USD/JPY $118.25/29, mang ý nghĩa bán $1 USD với giá $118.25 Yen và mua $1 USD với giá $118.29 Yen. Lưu ý về cách trình bày về giá bán và giá mua trong tuyến đồ giá, loại tiền bên Trái là 'tiền-gốc' và loại tiền bên Phải là 'tiền-theo' bởi vì giá thay đổi của tiền-theo bị lệ thuộc vô tiêu chuẩn của 1 theo đơn vị của tiền-gốc, do đó, lúc giá lên cao, giá trị thị trường của tiền-theo bị yếu và giá trị của tiền-gốc trở nên mạnh; hay lúc giá xuống thấp, giá trị tiền-theo đang mạnh và tiền-gốc đang yếu dần.

4232-A University Ave. San Diego, CA 92105
Phone: (619) 280-8085 Fax: (619) 280-6249
Email: info@esd-realestate.com Website: www.esd-realestate.com

Theo thí dụ, EUR/USD 1.2650/53, tiền-gốc là EUR và tiền-theo là USD. Nhận định về giá bán và giá mua được tuyến đồ trình bày theo tiêu chuẩn, giá bên Trái là giá bán và giá bên Phải là giá mua. Theo thí dụ trên, đối với $1 EUR giá bán là $1.2650 USD và đối với $1 EUR giá mua là $1.2653 USD. Trước khi chọn tư thế, một người cần theo dõi những biến chuyển đương thời về kinh tế, xã hội và chính trị của quốc gia liên hệ trong tiền đôi và những thay đổi về giá trong quá khứ để dự đoán giá trong tương lai. Nếu linh cảm cho thấy giá sẽ lên cao trong tương lai, đó là lúc nên 'mua' hay nếu có linh cảm giá sẽ xuống thấp, đó là lúc nên 'bán'.

Nếu một người quyết định 'mua' lúc chọn tư thế, trước tiên bấm vô khung 'MUA' trong tuyến đồ giá sau khi đã ấn định số lô muốn mua, kế đến chờ cho đến khi giá lên cao đến mức sinh lời và quyết định bán. Muốn bán, trước tiên bấm vô khung 'BÁN', tuyến đồ đóng tư thế và tự động chuyển các lượng lời vô trương mục của người hoán chuyển.

Nếu một người quyết định 'bán' lúc chọn tư thế, trước tiên bấm vô khung 'BÁN' trong tuyến đồ giá sau khi đã ấn định số lô muốn bán, kế đến chờ cho đến khi giá xuống thấp đến mức sinh lời và quyết định chuyển sang tiền mặt. Muốn chuyển sang tiền mặt, trước tiên chọn 'TƯ THẾ'(POSITION) và bấm vô khung 'CHUYỂN SANG TIỀN MẶT' (SQR), kế đến tuyến đồ đóng tư thế và tự động chuyển tất cả lượng lời vô trương mục của người hoán chuyển.

Tính chất của Ngoại tệ Đôi

Trong thị trường hoán chuyển ngoại tệ, hiện nay, có rất nhiều tài liệu viết về phân tích bằng kỹ thuật đối với một hoán chuyển hay trình bày về cách đọc một biểu đồ giá để biết cơ hội sinh lời trong một hoán chuyển. Dựa theo cách phân tích bằng kỹ thuật đang có trên thị trường, một số người không cho đó là đúng, đặc biệt là những người mới bước chân vô ngành hoán chuyển ngoại tệ. Họ quan niệm các dấu hiệu kỹ thuật mang một hình thức chung và áp dụng như nhau cho tất cả các loại ngoại tệ chính đã ghép thành đôi. Điều lo sợ nhất là mất vốn, họ cố công tìm kiếm các dấu hiệu kỹ thuật với hy vọng thích hợp với các loại ngoại tệ đôi bất cứ lúc nào. Nhưng, đối với những người đã hoán chuyển ngoại tệ một vài lần hay lâu năm biết rằng, theo thí dụ, hoán chuyển tiền USD và Yen (USD/JPY) và tiền USD và Franc (USD/CHF) có nhiều khác biệt.

Tại sao không áp dụng cùng một phương thức để có kết quả nhanh hơn? Với kinh nghiệm nhiều hơn trong ngành hoán chuyển, kết quả sẽ tốt hơn nếu người hoán chuyển nhận định những khác biệt giữa các loại ngoại tệ chính đã ghép thành đôi và áp dụng kỹ thuật đối với từng loại. Phần trình bày theo sau là những khác biệt của mỗi loại ngoại tệ đôi và đề nghị cách áp dụng kỹ thuật mang lại hiệu quả nhất cho mỗi đôi.

Hoán chuyển Ngoại tệ Đôi EUR/USD:

Hiện nay, loại ngoại tệ đôi thường được áp dụng nhất là Euro/US Dollar (EUR/USD), hơn 28% của tổng khối lượng tiền hoán chuyển trên thế giới hàng ngày dựa theo sự thăm dò về hoạt động thị trường ngoại tệ của Hoàn tất Chuyển vụ Ngân hàng Quốc tế (Bank for International Settlements –BIS). EUR/USD được đặc biệt chú trọng từ tổng khối lượng hoán chuyển sản xuất khi so sánh với các 'Euro-Ngang' (Euro-cross) như Euro/ GBP, EUR/CHF và EUR/JPY, và mức chú trọng này có khuynh hướng tạo giá trị tiền gốc USD chuyển về một hướng. Thí dụ, lúc thị trường USD đang yếu, tiền Euro được để ý nhiều hơn lúc bán (bid), do đó trở nên tiền gốc (base currency), thay vì bán tiền USD. Tuy nhiên, những ngoại tệ đôi với USD là tiền gốc hay có giá trị cao hơn như USD/CHF, tiền CHF phải bán đến các Euro-ngang như EUR/CHF hay giới thiệu với giá mua tiền Euro từ thị trường EUR/USD.

Vì tính cách hoạt động hai chiều kể trên đã làm mức tăng trưởng của tiền Euro chậm lại khi mua bán các ngoại tệ đôi với USD là tiền gốc, do đó đã tạo một thị trường rất thích hợp với những người hoán chuyển tập trung vô các hoán chuyển ngắn hạn hay muốn sinh lời nhanh mặc dù lượng lời ít. Nhưng, ngược lại, khả năng sinh lời dựa trên EUR/USD trở nên lâu hơn, hay các thử thách của mức độ kỹ thuật áp dụng dường như không hiệu quả, bất kể đã sử dụng phương pháp phân tích lằn hướng hay hệ Fibonacci hay các hằng số biểu diễn của Elliott. Điều này cho thấy, người hoán chuyển cần dự trù một 'mức nhập sai biệt' (margin of error) lớn hơn từ 20 đến 30 pip (pip là lượng tăng ít nhất có thể hoán chuyển trong thị trường ngoại tệ với điều kiện nhận định được lúc gián đoạn của một hướng tùy trình độ kỹ thuật của người hoán chuyển). Một cách khác để biết thời điểm EUR/USD chuyển hướng là theo dõi lượng lời ít hơn như USD/CHF hay GBP/USD. Nếu các đôi này áp dụng chung một mức kỹ thuật như dựa theo các giá cao hàng ngày, ngoại tệ đôi EUR/USD có thể bị ảnh hưởng theo nếu một chuyển hướng đã kết tụ. Đặt trường hợp tiền Swiss và tiền Pound ngưng lại ở mức này, hướng giá của EUR/USD thông thường phải xuống theo.

Kế hoạch Hóa các Dấu hiệu: Khi áp dụng phân tích kỹ thuật đối với một hoán chuyển, nếu lằn giá EUR/USD xuống càng gần lằn chống (resistance) bao nhiêu là điều cho thấy lực chuyển càng mạnh bấy nhiêu và rất thích hợp trong việc hoán chuyển tiền Euro, nhưng người hoán chuyển cần điều chỉnh lượng thời gian theo chu kỳ ngắn hơn (từ ngày xuống giờ xuống phút) để thấy chính xác thời điểm các lằn liên hệ như lằn hỗ trợ/chống và lằn chuẩn (ADX), DI+, DI- ảnh hưởng theo lằn giá của EUR/USD. Xem hình 1, trang kế, lệ thuộc vô dấu hiệu ngắn hạn (ít hơn 30 phút), chứng minh cho người hoán chuyển thấy hướng giá tăng theo dạng lưỡi cưa.

Hình 1: Biểu đồ EUR/USD Mỗi Giờ.

Lằn phân kỳ hội tụ theo trung bình (MACD) là lực cần nghiên cứu để thích hợp với lằn giá EUR/USD, nguyên do, lằn giá theo trung bình kiểu mẫu, ảnh hưởng trực tiếp đến giá vừa qua, thay vì theo giá đã quá lâu, đã hội tụ với lằn giá theo trung bình lần thứ ba, kết quả làm giảm bớt mức sai lầm của hội tụ.

Lằn phân kỳ ngắn hạn của mỗi giờ liên tục xảy ra trong lằn giá EUR/USD, nhưng cần lưu ý đến những gián đoạn theo mức giá nhận định bằng cách phân tích lằn hướng để chứng minh đây là lúc tiến hành một hoán chuyển. Khi lằn hướng di chuyển dần theo chu kỳ thời gian lâu hơn, người hoán chuyển cần tìm dấu hiệu về hướng di chuyển. Hệ dấu hiệu hướng chuyển (directional movement indicator – DMI) rất hữu dụng trong việc nhận định một hướng đang thành hình, nếu trường hợp này xảy ra, lằn lực hướng (ADX) tạm thời không là quan trọng, nhưng người hoán chuyển cần lưu ý đến các thời điểm lúc lằn nhanh (DI+) và lằn chậm (DI-) hội tụ lẫn nhau để biết thêm chi tiết trước khi tiến hành một hoán chuyển.

Hoán chuyển Ngoại tệ Đôi USD/JPY:

Loại ngoại tệ đôi sử dụng trong việc hoán chuyển xếp hàng thứ nhì về khối lượng hoán chuyển, vào khoảng 17% của tổng khối lượng hoán chuyển trên thế giới theo thăm dò của BIS, đó là ngoại tệ đôi USD/JPY. Hoán chuyển USD/JPY được coi là loại ngoại tệ đôi ảnh hưởng đến nhiều yếu tố chính trị nhất, trong đó, chính phủ Mỹ sử dụng mức hoán chuyển để lèo lái các thương lượng mậu dịch với Nhật. Mặc dù những lúc gần đây

Trung Cộng đã thay thế Nhật trong thị trường Á châu và làm giảm bớt mức căn thẳng thị trường mậu dịch của Mỹ, ngoại tệ đôi USD/JPY vẫn là loại ngoại tệ dùng làm căn bản hoán chuyển đối với ngoại tệ Trung cộng và các loại ngoại tệ khác ít giá trị hơn, bị kiểm soát gắt gao hơn theo tiêu chuẩn của khối Á châu. Vì lý do này, USD/JPY thông thường tạo áp lực để kéo dài các chu kỳ của một hướng giá dưới hình thức hoán chuyển hay làm giảm bớt xáo trộn chính trị trong khu vực như 'định lại giá trị' (re-evaluate) tiền Yuan (đơn vị tiền Trung cộng). Nhưng, trong việc hoán chuyển hàng ngày, điểm nổi bật nhất của hoán chuyển ngoại tệ đôi USD/JPY là cách xuyên tạc điêu luyện thực tập bởi các công ty đầu tư ngoại tệ chuyên môn người Nhật và các công ty quản lý tài sản chuyên ngành. Ảnh hưởng bởi truyền thống cố thủ của dân tộc Nhật bao gồm phóng đại tư thế và kế hoạch thông tin tương trợ, các công ty quản lý tài sản Nhật thường xuyên hành động theo chiều hướng của tiền Yen trong thị trường hoán chuyển ngoại tệ. Hay chính xác hơn, chứng cớ điển hình là cách đặt hàng theo số lượng lớn ở cùng mức giá, kế tới cương quyết giữ vững theo mức giá, sự kiện này tạo nên những điểm hỗ trợ hay chống lại lúc các điểm này hội tụ, hàng loạt lệnh ngưng lỗ trên mức giá luôn luôn xuất hiện theo sau và gây ra tình trạng chuyển hướng. Thêm vào đó, lúc cộng đồng đầu tư Nhật di chuyển một loại ngoại ở khối lượng lớn, họ cố tình đẩy thị trường ra xa từ họ theo từng chu kỳ thời gian, cùng lúc điều chỉnh những ấn lệnh của họ theo mức giá mới, thí dụ như ấn lệnh tăng giá giới hạn của giá mua lúc giá thị trường đang tăng trưởng. Một kỹ thuật khác thường xuyên áp dụng bởi các công ty quản lý tài sản Nhật, đó là tiến hành một hoán chuyển nhiễu giọt để lợi dụng bất cứ ngắn hạn nào sắp chuyển về một hướng cao hơn họ sinh lời nhiều hơn. Thí dụ, nếu USD/JPY ở giá 115.00 và hướng đang lên, tiến hành việc mua USD/ JPY để vô tư thế của những điểm quyết định về giá như 114.75, 114.50, 114.25 và 114.00 nhằm lợi dụng hướng chuyển ngược. Kỹ thuật này giúp giải thích nguyên do của USD/JPY thường xuyên hội tụ giữa lằn hỗ trợ và lằn chống ở số chẵn, hiện nay chưa một kỹ thuật nào chứng minh được. Nhìn về phần kỹ thuật của USD/JPY, phần trình bày trên áp dụng lằn hướng như một yếu tố về kỹ thuật quan trọng nhất. Bởi vì các công ty đầu tư Nhật tiến hành một hoán chuyển ở số lượng lớn chung quanh các mức giá, USD/JPY ít bị gián đoạn trong các lằn hướng. Thí dụ, lằn chống của số lượng nhập tư thế bán lớn cần hấp thụ nếu mức giá chính bị gián đoạn. Trường hợp này thông thường chỉ xảy ra nếu một thị trường di chuyển ở mức lớn hơn mức đang tiến hành, từ đó bất cứ gián đoạn nào sẽ tự động nối liền. Điều này tạo USD/ JPY thuận tiện cho người hoán chuyển đã sử dụng lệnh ngưng lỗ lúc tiến hành một tư thế trong trường hợp lằn hỗ trợ hay lằn chống bị gián đoạn. Những biểu đồ ngắn hạn như mỗi giờ hay 15-phút, có thể sử dụng để mang lại hiệu quả, nhưng người hoán chuyển cần hoạt động dựa theo căn bản của ngắn hạn; mức giá đóng hàng ngày là ý nghĩa nhất đối với USD/JPY. Các công ty quản lý tài sản Nhật lệ thuộc rất nhiều vô các biểu đồ dạng đèn cầy, đây là loại biểu đồ chuyên chú trọng vô mức giá đóng hàng ngày, và người hoán chuyển cần biết cách nhận định những dấu hiệu trong biểu đồ dạng đèn cầy chính như: doji, hanging man, tweezer top/bottom và các dấu hiệu tương tự, xem hình 2. Cho đến lúc, một hướng thay đổi thật nhiều hay

dừng lại lúc thị trường đóng cửa hàng ngày lúc 5 giờ chiều giờ NY, các dấu hiệu trong biểu đồ dạng đèn cầy được coi là chính xác nhất.

Hình 2: Biểu đồ USD/JPY Hàng Ngày. Những tụ điểm dạng đèn cầy theo giá đóng hàng ngày được nhấn mạnh trong khung là những điểm chuyển hướng của USD/JPY. Đồng thời lưu ý các biến chuyển phần trên và dưới tụ lại chung quanh mức giá 106.00, 106.25, 106.50, 106.75 v.v. bởi vì cách đặt hàng với số lượng lớn của các công ty đầu tư Nhật.

Cách trình bày về tiền Yen phần trên cho thấy về những yếu tố bên cạnh mức giá của USD/JPY thay đổi theo chu kỳ của nhiều tuần. Dựa trên yếu tố này, người hoán chuyển cần lưu ý đến các hướng liên hệ như di chuyển theo giá trung bình (moving average), một chu kỳ thời gian 15-ngày hay 55-ngày biểu đồ được sử dụng nhiều nhất, như hệ dấu hiệu chuyển hướng (Directional Movement Indicator System – DMI) bao gồm lằn chuẩn mạnh (DI+) và lằn chuẩn yếu (DI-); Và, song hình ngưng và chuyển hướng (stop and reverse parabolic – Parabolic SAR), đây là những hệ chế tạo bởi Welles Wilder). Những lực chuyển như chuẩn số tương đối mạnh (relative strength index – RSI), lằn Dao Động (Stochastics) hay lằn Phân kỳ Hội tụ Theo Trung bình (Moving Average Convergence Divergence – MACD) không nên sử dụng, đặc biệt nhất là những hoán chuyển theo ngày, bởi vì cách chuyển hướng và cách đầu tư của các công ty Nhật là lực di chuyển của USD/JPY. Trong khi có một số dấu hiệu về lực chuyển có thể đổi hướng, thông thường đây là một dấu hiệu đề nghị nên tiến hành một hoán chuyển, nhưng mức thay đổi của mức giá thông thường không đủ để định hướng sắp chuyển để đáng công tiến hành một hoán chuyển bởi vì mức thay đổi về giá này bị các công ty Nhật đã nắm chủ động. Thay vì hướng chuyển song song với lực chuyển, mức giá thay đổi của

USD/JPY thông thường đưa tới tình trạng khoảng giá bị lệch ngang (sideway range), tạo nên những áp dụng của lực chuyển trở nên vô nghĩa cho đến khi kết tụ của một hướng giá mới thành hình. Lời cuối, biểu đồ phân tích của Ichimoku, tạm dịch là biểu đồ 'nhìn một lần trong áng mây' (one-glance cloud), là hệ nhận định dấu hiệu chuyển hướng đối với tiền Yen và được sử dụng nhiều nhất. Hệ Ichimoku chỉ định các hướng giá và các hướng nghịch chính.

Hoán chuyển các loại Ngoại tệ Đôi khác:

Hai loại ngoại tệ đôi hoán chuyển nhiều nhất trên thế giới đã trình bày phần trên, bây giờ, theo dõi những loại ngoại tệ đôi ít sinh lời nhất trong ngoại tệ đôi chính, đó là USD/CHF và GBP/USD. Muốn hoán chuyển hai loại ngoại tệ đôi này đòi hỏi nhiều thử thách đặc biệt khi áp dụng kỹ thuật phân tích đối với một số người hoán chuyển.

Tiền Thụy sỹ (Swiss Franc) là một trong 6 sáu loại ngoại tệ đôi chính bởi vì tính chất hoạt động tài chánh của quốc gia Thụy sỹ là bảo vệ quyền lợi của các công ty có trương mục tại Thụy sỹ một cách uy tín và tuyệt đối bí mật. Đối với các công ty đầu tư thế giới, Thụy sỹ được coi là thiên đàng của đầu tư ngoại tệ. Ước lượng vừa qua cho thấy, các ngân hàng Thụy sỹ quản lý gần 1/3 tài sản tư hữu của thế giới. Trong quá khứ, tiền Franc Thụy sỹ là loại ngoại tệ được coi là thay thế cho tiền Mỹ, USD, lúc tình hình chính trị của Âu châu trong thời gian tranh chấp, do đó tiền Franc Thụy sỹ còn gọi là 'tiền an toàn nhất trên thế gian' (safe-haven), nhưng sau cuộc 'chiến tranh lạnh' (Cold War) giữa Liên sô và Mỹ, giá trị tiền Thụy sỹ phai mờ một cách đáng lưu ý.

Hiện nay, các hoán chuyển USD/CHF hầu như bị lệ thuộc vô tiền USD, do đó, Ngân hàng Quốc gia Thụy sỹ (Swiss National Bank – SNB) đặt trọng tâm vô giá trị tiền Franc liên đới với tiền Euro. Đa số các ngoại tệ hoán chuyển với Thụy sỹ là những quốc gia thuộc khối Âu châu và căn bản tiền Thụy sỹ được áp dụng để định mức giá của ngoại tệ đôi EUR/CHF. Lượng sinh lời từ USD/CHF không bao giờ được coi là tốt, nhưng tạo cơ hội tốt để giảm bớt lượng lỗ và có thể tạo mức lời tối đa trên số vốn đối với một số người đầu tư trong thị trường ngoại tệ. Với lượng sinh lời thấp và tính chất bất thường của tiền Franc là dấu hiệu dẫn đầu chính đối với các biến chuyển chính của tiền USD. Hình 3 là một thí dụ cho thấy lằn hỗ trợ hướng giá chính hàng ngày vừa bị đứt của USD/CHF và phải tốn trọn ngày hôm sau, trước khi quân bình mức giá giữa EUR/USD và USD/CHF. Tiền Swiss cho thấy đang dẫn đầu các hướng chuyển ngắn hạn, nhưng tính cách bất thường chung về giá và những lo sợ chung vì giá thay đổi của USD/CHF tạo nên những gián đoạn sai lầm theo mức giá thực sự của thị trường chung. Những gián đoạn sai lầm này có thể bảo vệ bởi lệnh ngưng lỗ (stop loss order) và không phải bất thường đối với giá để hoán chuyển vào khoảng 15 tới 25 điểm dựa theo mức thay đổi của lằn hỗ trợ hay lằn chống trước lúc giá chuyển hướng và sau khi chạm đến giá theo lệnh ngưng lỗ. Lúc hướng giá thay đổi một cách mạnh mẽ, giá thay đổi

của USD/CHF có khuynh hướng chuyển hết về một phía với điểm tựa tối thiểu nếu so sánh với EUR/USD.

Hình 3: Biểu đồ USD/CHF Mỗi Ngày và EUR/USD Mỗi Ngày. Tiền Swiss là dấu hiệu dẫn cho tiền đôi EUR/USD. Lợi nhuận ít và giá bất thường của USD/CHF làm đứt khoảng lằn hỗ trợ hàng ngày chính, thứ Năm, ngày 8 tháng 12, 2005. Đối với EUR/USD, lằn hướng giá bị đứt khoảng ở cùng mức vào hôm thứ Hai, ngày 12 tháng 12, 2005. Lưu ý, tiền Swiss thử lại lằn bị đứt và kế đến chuyển hướng lên, điều này cho thấy hướng của tiền Swiss bị gián đoạn một cách sai lầm và ngoài tầm của sinh lời.

Đối với ngoại tệ đôi Cáp (cable) hay Bản Anh (sterling) là loại ngoại tệ đôi chỉ định cho GBP/USD, cũng bị xếp vào loại hoán chuyển rất ít sinh lời và một phần của lý do này là giá trị lệ phí pip quá cao đối với USD, đồng thời mối liên hệ trong cộng đồng Âu châu, tiền Euro, là căn bản của hoán chuyển tiền Bản Anh. Tiền Bản Anh mang nhiều tính chất hoán chuyển giống như tiền Franc Thụy sỹ nhưng phản ứng trực diện trên những dữ kiện gốc của England cũng như các thông tin ấn hành từ Mỹ. Giá thay đổi của Bản Anh luôn luôn cho thấy hướng giá di chuyển hết về một phía nhất là lúc giá thay đổi ở mức thật lớn, khi giá đang xuống hết về hướng người hoán chuyển có thể mất trọn số vốn ruột lẫn số vốn mượn nếu không kịp thời ấn hành lệnh ngưng lỗ.

Tập trung vô quản lý mức liều (risk management), lượng giá bất thường và mức sinh lời quá ít là những quan tâm của người hoán chuyển khi hoán chuyển tiền Swiss và tiền Sterling. Người hoán chuyển cần áp dụng phương thức thực tế hơn, nhất là lượng lỗ cần quản lý một cách chặt chẽ như ấn định trước mức ngưng lúc bắt đầu tư thế hoán chuyển. Với những kỹ thuật đang có, hướng giá của hai loại ngoại tệ đôi kể trên tạo sai lầm những gián đoạn đối với ngắn hạn trên biểu đồ, điều này khuyên người hoán chuyển nên cẩn thận lúc mức giá mới ngưng và nên dự trù mức sai biệt của nhập ở mức

lớn hơn, có thể từ 30 đến 35 điểm. Dựa theo đó, phân tích theo lằn hướng giá theo chu kỳ thời gian ít hơn một giờ, điều kiện lời lỗ rất bất thường lúc điểm gián đoạn thành hình trong một hướng của hoán chuyển. Muốn bảo đảm lượng lời chính xác hơn, nên tập trung vô các chu kỳ có thời gian lâu hơn như 4-giờ hay Mỗi Ngày, bởi vì những gián đoạn của mức giá đã kiểm chứng. Dựa theo dấu hiệu trên, một khi gián đoạn xảy ra quá mức sai biệt của nhập, kết quả hướng giá thay đổi một chiều tạo thuận tiện cho người hoán chuyển tích cực (người hoán chuyển tích cực là người luôn luôn theo dõi những biến chuyển về giá của loại ngoại tệ đang hoán chuyển). Khi hướng giá chuyển về một chiều lên, người hoán chuyển nên hủy lệnh ngưng lỗ để tránh trở về giá vốn, nếu hướng giá chuyển về một chiều xuống, một lệnh ngưng lỗ nên hoãn lại và chờ hướng giá thay đổi để giảm bớt lượng lỗ. Đối với những tư thế chuẩn bị di chuyển khi hướng giá thay đổi, những lệnh ngưng theo sau yếu tố của lực hướng như hệ song hình ngưng và chuyển hướng (parabolic SAR) rất thích hợp trong việc nhận định lúc thoát khỏi các hướng bất thường, cho đến khi những dấu hiệu về giá chuyển hướng thành hình. Những mức giá bất thường trong tiền Cable hay tiền Swiss tạo trở ngại đối với những ngắn hạn như biểu đồ Mỗi giờ hay ít hơn, bởi vì cả hai loại tiền ra dấu hiệu một cách sai lầm lúc hội tụ và phân kỳ giữa lằn giá và lực chuyển thường xuyên xảy ra trong chu kỳ thời gian này. Áp dụng lực chuyển theo chu kỳ thời gian lâu hơn như 4-giờ hay nhiều hơn, là hiệu quả nhất trong việc nhận định hướng giá thay đổi ngược chiều hay phân kỳ, nhưng muốn giải quyết vấn đề của giá thay đổi bất thường không thể chỉ dựa theo yếu tố kể trên.

Người hoán chuyển cần kiểm chứng các dấu hiệu khác về lực chuyển trong cùng thời gian như những gián đoạn của lằn hướng giá, lằn tìm lại của Fibonacci hay các mức của song hình, trước khi quyết định tiến hành một hoán chuyển.

Thử một số tìm lại (retracement) theo thời gian lâu hơn. Trở về các mức tìm lại của Fibonacci, khi giá thay đổi bất thường ở mức nhiều hơn đối với tiền Cable hay tiền Swiss, thông thường mức tìm lại vào khoảng 61.8% và chỉ dừng lại lúc mức tìm lại vào khoảng 76.4%, ở lúc này, tất cả các lằn ngắn hạn Elliott di chuyển theo mức tìm lại đã hoàn toàn chấm dứt. Những thay đổi bất chợt ngắn hạn nhiều hơn 30 điểm cũng mang lại hiệu quả trong việc nhận định cách di động về một hướng đã hoàn tất, đặc biệt đối với giá trong ngày. Bằng cách theo dõi những thay đổi bất chợt ngắn hạn sẽ tạo cơ hội cho cả hai lợi nhuận và chuẩn bị 'chuyển ngược hướng' (counter trend) theo các dấu hiệu hoán chuyển. Đối với chuyển ngược hướng, những hoán chuyển đúng nhất dựa theo những lằn thay đổi bất chợt (spike) chuyển ngược hướng (reversal), ngưng lại (stop) cần thêm một ít thời gian để nhận định mức thay đổi tối đa lúc lên hay xuống của bất chợt. Một nghiên cứu kỹ thuật gần đây nhất rất về giá biến đổi của tiền Swiss và tiền Cable, đó là lằn William %R, một dấu hiệu của lực hướng của giá mua quá cao / giá bán quá thấp (overbought/ oversold momentum indicator) và thường xuyên hành động như một dấu hiệu ngược giá dẫn đầu. Những lằn giá mua quá cao hay giá bán quá

thấp có thể điều chỉnh trong phạm vi của -10 và -90 để thích hợp với các giá cao bất thường của tiền Cable hay tiền Swiss. Nhưng, trong tất cả nghiên cứu về giá mua quá cao / giá bán quá thấp, phải chờ mức giá thay đổi cần chuyển ngược hướng trước, kế đến tiến hành một hoán chuyển.

Một phương pháp kỹ thuật không thể áp dụng cho tất cả hoán chuyển. Những người hoán chuyển muốn tìm phương pháp kỹ thuật hoán chuyển để áp dụng trong thị trường ngoại tệ cần lưu ý đến những khác biệt về tính chất của mỗi loại ngoại tệ chính. Bởi vì nếu cả hai tiền Euro và tiền Cable dùng để hoán chuyển với tiền Mỹ, cách hoán chuyển không thể giống như nhau. Một người có trình độ hiểu biết nhiều về tính chất của mỗi loại ngoại tệ của nhiều thị trường, thông thường biết chính xác phương pháp kỹ thuật nào cần áp dụng để thích hợp với loại ngoại tệ muốn hoán chuyển. Đối với việc hoán chuyển các loại ngoại tệ ngang (cross currency), nên thử thách trước với lượng vốn nhỏ để tìm phương pháp phân tích kỹ thuật nào là thích hợp nhất và liên tục áp dụng cho loại ngoại tệ đôi hoán chuyển.

Tóm lượt của Ngoại tệ Đôi:

Có 8 loại ngoại tệ chính thường xuyên sử dụng trong việc hoán chuyển trên thế giới, đó là EUR, GBP, USD, CHF, NZD, AUD, CAD và JPY. Việc hoán chuyển cần hai loại ngoại tệ, gọi chung là 'ngoại tệ đôi'. Khi hoán chuyển, đối với các ngoại tệ đôi như: USD/CHF, USD/NZD, USD/CAD, USD/JPY, tiền USD là tiền gốc hay giá đương thời của ngoại tệ dùng hoán chuyển với USD dựa theo $1 USD. Đối với các loại ngoại đôi như GBP/USD, AUD/USD và EUR/USD, tiền USD không là tiền gốc hay giá đương thời của USD bằng $1 của loại ngoại tệ dùng hoán chuyển như $1 Euro, $1 Australian Dollar hay $1 Pound. Lưu ý, khi giá lên, tiền gốc tăng – khi giá xuống, tiền gốc giảm.

Đối với các ngoại tệ đôi không sử dụng USD trong việc hoán chuyển, mỗi loại ngoại tệ gọi là ngoại tệ ngang, ngoại tệ bên trái của một đôi luôn luôn là tiền gốc. Mục tiêu chính của người hoán chuyển là sinh lời trên loại ngoại tệ đôi đang sử dụng. Thí dụ, một người mua $10,000 EUR lúc 8 giờ chiều ngày 10 tháng 12, 2005 lúc giá của USD ở mức .9520 hay muốn mua $10,000 EUR phải tốn $9,520 ($476 tiền vốn và $ 9,044 mượn vốn). Lúc 4 giờ sáng ngày 1 tháng 5, 2006, người này đổi $10,000 EUR sang tiền USD với giá của USD ở mức 1.2450 hay người này bán $10,000 EUR và thu nhập là $12,450 USD. Trong khoảng thời gian từ ngày 10 tháng 12, 2005 đến ngày 1 tháng 5, 2006, người đã sinh lời $2,930 USD ($12,450 - $9,520 = $2,930).

Ngày 10/12, 2005:	Mua Euro: +10,000	USD: -9,520 (phí tổn)
Ngày 01/05, 2006:	Bán Euro: -10,000	USD: +12,450 (thu nhập)
Ngày 01/05, 2006:	Hoàn tất Hoán chuyển	USD: +2,930 (lời)